

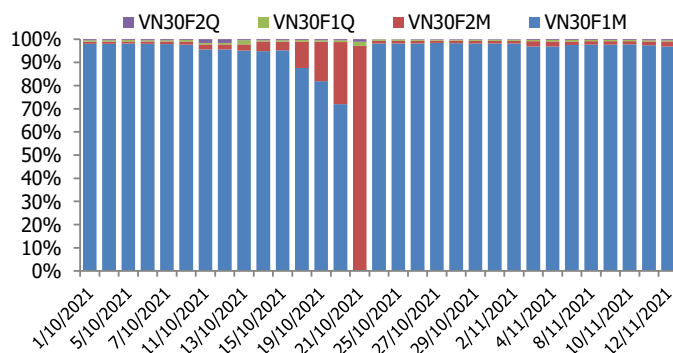
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	6	1530.70	33,463
VN30F2112	16/12/2021	34	1526.50	738
VN30F2203	17/3/2022	125	1524.00	185
VN30F2206	16/6/2022	216	1522.10	140

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

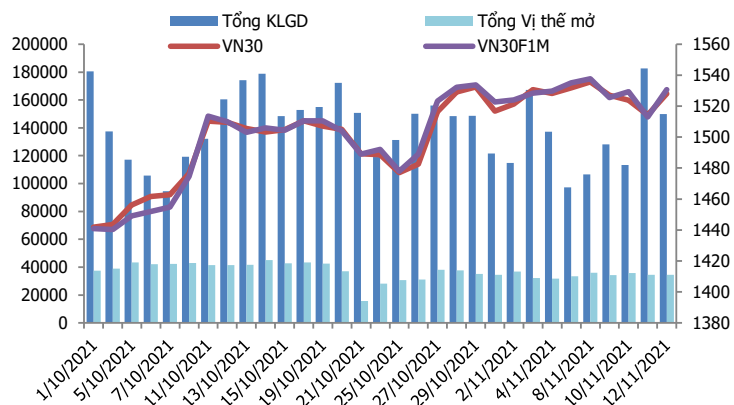


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau khi test thành công vùng hỗ trợ 1500-1505 điểm, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại với các HĐTL đóng cửa tăng từ 4,0 đến 17,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 11,16 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +2,76 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên -1,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,56% so với phiên liền trước, đạt 148.698 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với 2.254 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên giao dịch cuối tuần đầy ấn tượng với biên độ dao động của VN-Index lên tới hơn 20 điểm. Điểm nhấn của phiên hôm nay chính là sự trở lại của các nhóm trụ cột bank - chứng - thép đã giúp thị trường bật tăng mạnh, chỉ số VN-Index vượt thành công mốc 1.470 điểm sau 4 phiên liền tiếp gặp thất bại. Điểm trừ nhỏ của phiên vượt đỉnh hôm nay là thanh khoản sụt giảm so với các phiên trước đó. Tín hiệu đáng lưu ý trong tuần sau nằm ở nhóm VN30 khi độ rộng rất khả quan trong phiên cuối tuần và tín hiệu trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng.
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên dao động mạnh. Tuy nhiên, vùng tích lũy suốt 2 tuần qua của thị trường được giữ vững với đáy kỹ thuật của VN30F1M quanh vùng 1517-1520 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1524-1527 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các nhịp hồi yếu với vùng kháng cự 1541-1545 điểm hoặc cao hơn 1560-1569 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1538 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

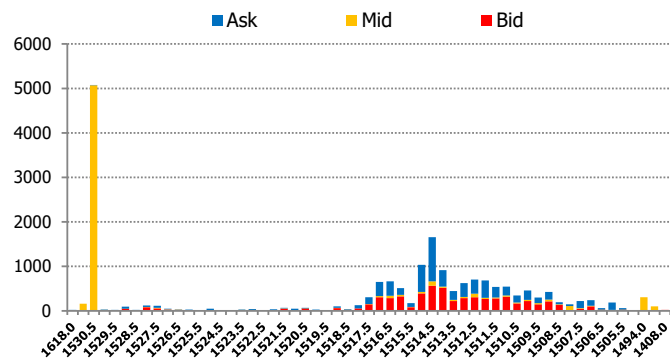
Chiến lược giao dịch trong ngày	Vùng hỗ trợ kỹ thuật 1517-1520 điểm được giữ vững với khối lượng giao dịch tăng dần. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1538 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản 1541-1545 điểm hoặc cao hơn vùng 1560-1569 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1538 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1560-1569 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1530.7	1.17	149,193	-17.9	33,463	-0.5
VN30F2112	1526.5	1.01	525	-11.9	738	24.7
VN30F2203	1524.0	0.26	103	8.4	185	3.9
VN30F2206	1522.1	1.04	102	-4.7	140	3.7
Tổng			149,923	-17.9	34,526	-0.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau khi test thành công vùng hỗ trợ 1500-1505 điểm, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 4,0 đến 17,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 11,16 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 148.698 hợp đồng, tương ứng giảm 18,56%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 147.968 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.528,21 điểm (thấp hơn 2,49 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.529,73 điểm (+3,23 điểm), VN30F2203 là 1.534,66 điểm (+10,66 điểm) và VN30F2203 là 1.539,61 điểm (+17,51 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

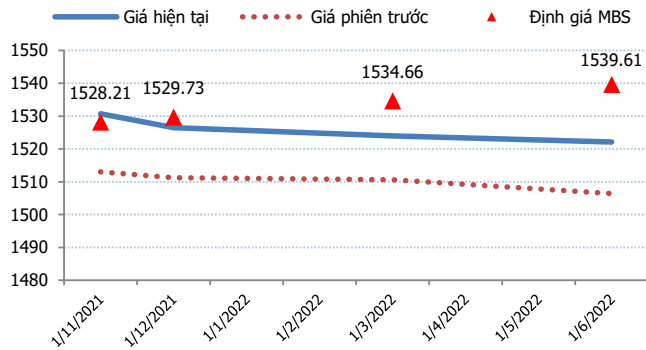
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1526-1529	1517-1520	1500-1504
Kháng cự	1538-1542	1548-1552	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.2	-1.80	-2.4	-2.72
VN30F1Q - VN30F1M	-6.7	-2.40	-4.3	-4.48
VN30F1Q - VN30F2M	-2.5	-0.60	-1.9	-1.76
VN30F2Q - VN30F1M	-8.6	-6.60	-2	-7.46
VN30F2Q - VN30F2M	-4.4	-4.80	0.4	-4.74
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.9	-4.20	2.3	-2.98

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



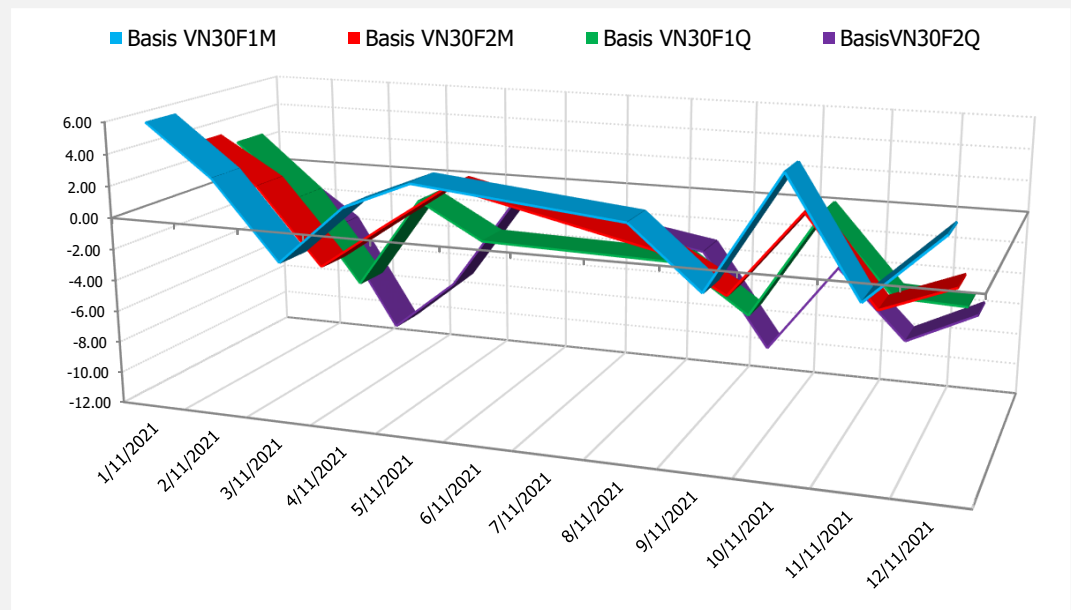
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

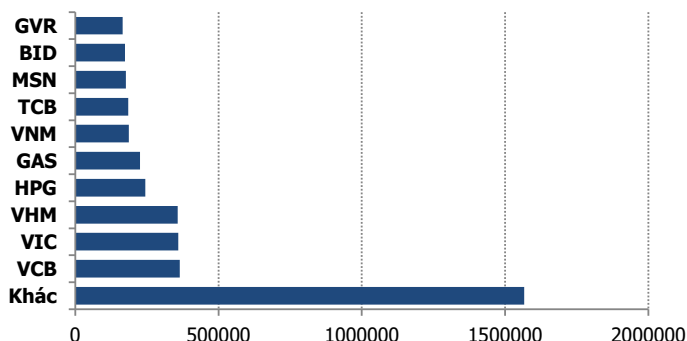
- Sau khi test thành công vùng hỗ trợ 1500-1505 điểm, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 4,0 đến 17,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 11,16 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +2,76 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên -1,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,6 điểm đến -1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 2,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

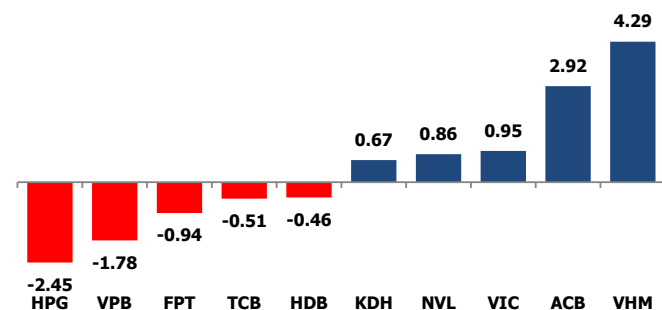


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1473.37	1527.94
Thay đổi	11.02	13.58
%Chg	0.75	0.90
YTD	33.47	42.70
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,717.71	4,005.00
P/E	17.18	14.75
P/B	2.76	2.97

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố kéo các chỉ số chính tăng điểm trở lại. Số mã tăng điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (9) và 2 mã đứng tham chiếu. TCB và FPT trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 2,5 điểm và 1,69 điểm; ngoài ra HPG, MSN hay PNJ là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 13,58 điểm (+0,9%) lên 1.527,94 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 172,89 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.004 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với 179,92 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như CTG (+117 tỷ đồng), MSN (+103 tỷ đồng), STB (+78 tỷ đồng), VCB (+39 tỷ đồng), GAS (+37 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,473.37	0.75	17.18	33.47
Dow Jones	36,100.31	0.50	20.20	17.95
S&P500	4,682.85	0.72	25.78	24.67
Nikkei 225	29,609.97	1.13	16.98	7.89
Shanghai	3,539.10	0.18	15.02	1.90
DAX	16,094.07	0.07	15.92	17.31
Vàng	1,864.90	0.15		(1.76)
Dầu WTI	80.79	(0.98)		66.51

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu - 12/11/2021			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 9)	10.629M	10.300M	10.438M
Thứ Hai - 15/11/2021			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.0%	
Thứ Ba - 16/11/2021			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 9)	7.2%	5.6%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	-51.1K		
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.8%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	1.1%	
Thứ Tư - 17/11/2021			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.9%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	4.1%	4.1%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.586M	1.630M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.3%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.001M		
Thứ Năm - 18/11/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	267K	260K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	23.8	24.0	
Thứ Sáu - 19/11/2021			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	0.4%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	2.8%	2.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall tăng nhờ cổ phiếu công nghệ. Cụ thể, Dow Jones tăng 179,08 điểm (+0,5%) lên 36.100,31 điểm. S&P 500 tăng 33,58 điểm (+0,72%) lên 4.682,85 điểm. Nasdaq tăng 156,68 điểm (+1%) lên 15.860,96 điểm. Nhà đầu tư ưu tiên cổ phiếu tăng trưởng hơn là giá trị, với các cổ phiếu như Apple, Microsoft là lực đẩy chính của thị trường. Tổng khối lượng giao dịch phiên này là 10,32 tỷ cổ phiếu, thấp hơn so với trung bình 10,94 tỷ cổ phiếu trong 20 phiên trước đó.
- Giá dầu giảm trong phiên 12/11 do lo ngại Fed sẽ đẩy nhanh kế hoạch nâng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Dầu thô Brent kết thúc phiên này giảm 70 US cent (-0,8%) xuống 82,17 USD/thùng; dầu thô Tây Texas (WTI) của Mỹ giảm 80 cent (-1%) xuống 80,79 USD/thùng.
- Giá vàng tăng trong phiên vừa qua, tính chung cả tuần tăng mạnh nhất trong vòng 6 tháng do nhu cầu mua mạnh trong bối cảnh lạm phát giá tiêu dùng tại Mỹ tăng mạnh. Giá vàng giao ngay kết thúc tuần tăng 0,3% lên 1.866,87 USD/ounce, tính chung cả tuần tăng khoảng 2,8%; vàng kỳ hạn tháng 12 tăng 0,3% lên 1.868,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, FPT và HPG là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 quay trở lại xu hướng tăng điểm. Trong đó, TCB đóng góp 2,5 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



TCB VN Equity (Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank) Cổ phiếu cơ Copyright © 2021 Bloomberg Finance L.P. 13-Nov-2021 10:09:56

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.37	54,600	1.11	1.86%	1130.358	-2.45	7.70	2.90
TCB	Banks	8.52	52,500	1.94	3.13%	657.666	-0.51	10.57	2.10
VPB	Banks	7.55	36,750	0.68	2.92%	251.843	-1.78	13.21	2.62
VIC	Real Estate Management & Development	7.31	94,500	-0.32	0.96%	106.829	0.95	75.72	3.54
VHM	Real Estate Management & Development	6.23	82,000	0.61	1.49%	433.205	4.29	9.90	4.07
ACB	Banks	5.45	33,350	1.06	2.14%	143.892	2.92	9.27	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.38	98,000	2.08	2.40%	217.458	-0.94	22.06	5.24
VNM	Food Products	5.31	89,300	-0.33	1.12%	189.812	0.09	19.80	6.00
MSN	Food Products	5.03	149,600	1.84	2.25%	216.118	-0.37	73.66	8.21
MWG	Specialty Retail	4.48	136,000	0.74	1.57%	160.241	-0.31	22.19	5.16
MBB	Banks	4.22	28,550	1.60	1.96%	267.214	0.00	9.71	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.89	106,000	0.47	1.90%	158.077	0.86	44.60	4.56
STB	Banks	3.58	28,100	1.44	4.21%	472.621	-0.19	15.02	1.59
VCB	Banks	2.85	98,200	-0.10	0.82%	60.276	0.05	17.24	3.33
HDB	Banks	2.78	28,000	1.08	2.55%	117.044	-0.46	9.95	2.02
VJC	Airlines	2.48	128,600	0.00	1.10%	96.736	-0.45	461.58	4.11
TPB	Banks	2.18	43,500	1.16	2.58%	59.582	0.35	9.81	2.06
SSI	Capital Markets	2.03	44,600	1.02	2.61%	548.249	-0.21	20.53	3.24
CTG	Banks	1.68	32,700	2.35	3.48%	348.801	0.16	9.48	1.65
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	30,100	-0.66	1.33%	197.161	0.16	31.56	2.24
KDH	Real Estate Management & Development	1.47	49,500	-0.60	2.66%	107.542	0.67	26.67	3.26
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.42	109,900	5.17	6.28%	88.469	0.48	26.08	4.49
PDR	Capital Markets	1.27	91,400	-0.54	2.43%	350.473	0.15	28.19	7.19
SAB	Food Products	0.86	172,000	0.00	1.16%	6.178	-0.32	29.24	5.20
GAS	Gas Utilities	0.80	118,100	-0.76	3.87%	161.897	-0.05	27.57	4.60
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.54	60,000	0.33	2.56%	145.133	-0.13	22.64	3.11
BID	Banks	0.49	43,200	0.93	2.24%	80.103	0.29	17.64	2.10
GVR	Real Estate Management & Development	0.47	41,400	-1.19	3.68%	119.454	-0.04	33.27	3.37
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,950	0.39	2.33%	164.052	-0.05	10.45	1.00
BVH	Beverages	0.33	62,800	-0.63	1.93%	90.107	-0.07	25.39	2.19

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHOẢI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn